

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG
VIỆT NAM

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG
TỈNH ĐẮK NÔNG

Số: 036./CV-LĐLĐ

V/v báo cáo tổng kết Chương trình
hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội
lần thứ XII của Đảng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Nông, ngày 13 tháng 7 năm 2020

Kính gửi:

- Liên đoàn lao động các huyện, thành phố;
- Công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức tỉnh;
- Các Ban liên đoàn liên đoàn tỉnh.

Thực hiện Công văn số 389/CV-BTGTLĐ, ngày 22/6/2020 của Ban Tuyên giáo Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc báo cáo tổng kết Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh đề nghị liên đoàn lao động các huyện, thành phố, công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức tỉnh báo cáo kết quả tổ chức tổng kết Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng Cộng sản Việt Nam về Liên đoàn Lao động tỉnh (qua Ban Tuyên giáo & Nữ công) theo mẫu đề cương báo cáo (kèm công văn này), **trước ngày 30 tháng 8 năm 2020** và qua hộp thư điện tử: bantuyengiaoldldn@gmail.com. *Như*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT LĐLĐ tỉnh;
- Trang TTĐT LĐLĐ tỉnh;
- Lưu: VT, TGNC.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Thị Trúc Linh

Số: /BC-LĐLĐ

....., ngày tháng năm 2020

BÁO CÁO
tổng kết chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XII
Đảng Cộng sản Việt Nam

Thực hiện công văn số...../TLĐ-TG ngày tháng 6 năm 2020 của Ban Tuyên giáo Tổng Liên đoàn về việc báo cáo tổng kết chương trình thực hiện Nghị quyết Đại hội XII Đảng Cộng sản Việt Nam, Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, Công đoàn, ngành trung ương báo cáo kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XII Đảng Cộng sản Việt Nam như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Tình hình đoàn viên, CNVCLĐ
2. Công tác chỉ đạo triển khai thực hiện

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác phát huy vai trò đại diện của Công đoàn Việt Nam trong chăm lo bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động

1.1 Tham gia xây dựng hoàn thiện chính sách pháp luật về lao động, tăng cường kiểm tra, giám sát về chính sách pháp luật liên quan trực tiếp đến người lao động

1.2 Đẩy mạnh đối thoại, thương lượng tập thể giữa người lao động, công đoàn và người sử dụng lao động

1.3 Công đoàn các cấp phối hợp với chính quyền, chuyên môn đồng cấp kiểm tra, giám sát an toàn vệ sinh thực phẩm tại các doanh nghiệp

1.4 Công đoàn các cấp phối hợp với các cơ quan chức năng và người sử dụng lao động giải quyết kịp thời tranh chấp lao động

1.5 Tổ chức Công đoàn chủ động đề xuất, phối hợp với các cấp chính quyền quy hoạch và xây dựng nhà ở, nhà trẻ, mẫu giáo, cơ sở y tế, các thiết chế văn hóa, thể thao phục vụ công nhân, lao động tại các KCN, KCX

1.6 Các cấp Công đoàn tích cực, chủ động đàm phán, thỏa thuận với các đối tác, nhà phân phối triển khai chương trình phúc lợi đoàn viên

2. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục cho đoàn viên công đoàn, CNVCLĐ

2.1 Công đoàn các cấp chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các chủ trương, đường lối của Đảng đến cán bộ, đoàn viên công đoàn; CNVCLĐ

2.2 Công tác tuyên truyền tại cơ sở, trong các doanh nghiệp, các KCN, KCX, khu nhà trọ

2.3 Xây dựng lực lượng nòng cốt trong công nhân; phát triển mô hình "Tổ công nhân tự quản"

2.4 Phối hợp với các cơ quan chức năng, vận động người sử dụng lao động tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng, trình độ học vấn, kỹ năng nghề nghiệp cho người lao động

2.5 Công đoàn các cấp vận động cán bộ, đoàn viên công đoàn, CNVCLĐ tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng Chính quyền

2.6 Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học về công nhân và công đoàn; đặc biệt những vấn đề mới về hoạt động công đoàn trong tiến trình thực thi Hiệp định đối tác kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP)

3. Chú trọng công tác cán bộ, phát triển đoàn viên, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động công đoàn đáp ứng yêu cầu của thời kỳ hội nhập quốc tế

3.1 Công tác đổi mới tổ chức, nội dung, phương thức hoạt động của tổ chức Công đoàn Việt Nam cho phù hợp với giai đoạn hiện nay

3.2 Xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn tiêu biểu về trí tuệ, vững vàng về bản lĩnh, trong sáng về đạo đức, tác phong; gần dân, gần bó với công nhân, sâu sát cơ sở; tinh thông về nghiệp vụ công tác công đoàn

3.3 Nâng cao năng lực hoạt động của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở theo Nghị quyết 4a/NQ-TLĐ ngày 24/6/2014 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn

3.4 Tăng cường hiệu quả hoạt động của Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở

3.5 Triển khai xây dựng bộ nhận diện thương hiệu Công đoàn Việt Nam

3.6 Quan tâm đào tạo cán bộ công đoàn, giới thiệu cho Đảng nhiều cán bộ công đoàn xuất thân từ công nhân để quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng trở thành cán bộ lãnh đạo quản lý trong hệ thống chính trị

4. Tổ chức có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước trong đoàn viên công đoàn, CNVCLĐ

4.1 Tổ chức và vận động CNVCLĐ tham gia có hiệu quả các phong trào thi đua do Công đoàn phát động

4.2 Tôn vinh, khen thưởng kịp thời những đóng góp, cống hiến của đoàn viên, người lao động và cán bộ công đoàn (nhất là cán bộ công đoàn cơ sở), góp phần động viên, biểu dương nhân rộng những nhân tố tích cực

4.3 Đổi mới công tác thi đua khen thưởng của tổ chức công đoàn trước tình hình mới

4.4 Vận dụng sáng tạo cụ thể hóa các phong trào thi đua theo hướng cụ thể các phong trào lớn vào đơn vị

5. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu

5.1. Số (tỷ lệ) doanh nghiệp khu vực nhà nước, số (tỷ lệ) doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước có tổ chức công đoàn tổ chức được việc đối thoại định kỳ giữa chủ doanh nghiệp với người lao động

5.2. Số (tỷ lệ) TULĐTT ở các doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước, số (tỷ lệ) TULĐTT ở các doanh nghiệp khu vực nhà nước có chất lượng, có những nội dung cao hơn quy định của pháp luật

5.3. Số (tỷ lệ) doanh nghiệp nhà nước, Số (tỷ lệ) doanh nghiệp ngoài nhà nước nơi có tổ chức công đoàn tuyên truyền, vận động tổ chức cho trên 65% công nhân, lao động được đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ học vấn, kỹ năng nghề nghiệp

5.4. Số (tỷ lệ) doanh nghiệp ngoài nhà nước (có sử dụng 10 lao động trở lên) có tổ chức Công đoàn Việt Nam

5.5. Số (tỷ lệ) công đoàn cơ sở giới thiệu ít nhất 01 đoàn viên công đoàn ưu tú cho cấp ủy Đảng xem xét, bồi dưỡng, kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam

III. ƯU ĐIỂM, HẠN CHẾ

1. Ưu điểm
2. Hạn chế

IV. NGUYÊN NHÂN

1. Chủ quan
2. Khách quan

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với cấp ủy
2. Đối với chính quyền
3. Đối với Tổng Liên đoàn

Nơi nhận:
.....

TM. BAN THƯỜNG VỤ
(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC

Kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XII Đảng Cộng sản Việt Nam

(Số liệu tính đến ngày / /2020)

Gửi kèm cùng Báo cáo số.....ngày....thángnăm của (tên đơn vị).....

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	Phát huy vai trò đại diện của tổ chức Công đoàn trong chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của đoàn viên, người lao động				
-	Tham gia xây dựng chính sách pháp luật liên quan đến người lao động	Số cuộc			
-	Tham gia thanh tra, kiểm tra, giám sát thực hiện chế độ, chính sách cho người lao động	Số cuộc			
-	Tham gia giải quyết tranh chấp lao động	Số cuộc			
-	Đề xuất phối hợp với chính quyền xây dựng nhà ở, nhà trẻ, thiết chế Công đoàn	Số công trình			
-	Hoạt động chăm lo, ký kết chương trình phúc lợi đoàn viên, NLD				
+	Số người được hưởng	Người			
+	Số đối tác ký kết	Đơn vị			
+	Giá trị tiền đoàn viên được hưởng lợi	Triệu đồng			
-	Mái ấm Công đoàn				
+	Số nhà	Số nhà			
+	Số tiền	Triệu đồng			
2	Công tác tuyên truyền, giáo dục trong đoàn viên, CNVCLĐ				
-	Quán triệt, triển khai chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước	Cuộc			
-	Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong CNVCLĐ				
+	Số cuộc	Cuộc			
+	Số người	Người			
-	Học tập, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp				
+	Số lớp	Lớp			
+	Số người	Người			
-	Tuyên truyền phòng chống ma túy, tệ nạn xã hội trong CNVCLĐ				
+	Số cuộc	Cuộc			
+	Số người	Người			

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tỷ lệ %	Ghi chú
-	Hoạt động mô hình tổ công nhân tự quản				
+	Số lượng tổ công nhân tự quản	Số tổ			
+	Số công nhân lao động	Người			
-	Tuyên truyền trên mạng xã hội Facebook				
+	Trang/ nhóm của đơn vị quản lý	Số lượng			
+	Trang/ nhóm ở cơ sở thuộc đơn vị quản lý	Số lượng			
3	Công tác phát triển đoàn viên, xây dựng tổ chức Công đoàn				
-	Số CĐCS thành lập	Số CĐCS			
-	Số đoàn viên phát triển mới	Người			
-	Đoàn viên, NLD được giới thiệu vào Đảng	Người			
-	Đoàn viên, NLD được kết nạp Đảng	Người			
4	Tổ chức phong trào thi đua yêu nước trong CNVCLĐ				
-	Biểu dương CNVCLĐ				
+	Số cuộc	Cuộc			
+	Số người	Người			
-	Sáng kiến sáng tạo trong phong trào thi đua				
+	Số sáng kiến, sáng tạo	Số lượng			
+	Giá trị làm lợi	Triệu đồng			
5	Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu				
+	Số DN khu vực nhà nước có tổ chức Công đoàn tổ chức đối thoại định kỳ	Cuộc			
+	Số DN khu vực ngoài nhà nước có tổ chức Công đoàn tổ chức đối thoại định kỳ	Cuộc			
+	Số TULĐTT ở doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước có chất lượng, nội dung cao hơn quy định của pháp luật	Cuộc			
+	Số TULĐTT ở doanh nghiệp khu vực nhà nước có chất lượng, nội dung cao hơn quy định của pháp luật	Cuộc			
+	Số doanh nghiệp nhà nước có tổ chức Công đoàn tuyên truyền, vận động cho trên 65% CNLĐ được đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ	Số người			
+	Số doanh nghiệp ngoài nhà nước có 10 lao động trở lên có tổ chức Công đoàn	Số DN			
+	Số CĐCS giới thiệu đoàn viên công đoàn ưu tú cho Đảng xem xét, kết nạp Đảng	Số CĐCS			

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tỷ lệ %	Ghi chú
+	Số đoàn viên công đoàn được giới thiệu cho Đảng xem xét kết nạp Đảng	Người			
+	Số đoàn viên công đoàn được kết nạp Đảng	Người			

Lưu ý: ở cột tỷ lệ % mục nào tính được thì tính, không tính được thì bỏ trống, khuyến khích các đơn vị có số liệu tuyệt đối và số liệu chia tỷ lệ %